

**CÔNG TY TNHH
TẬP ĐOÀN SAPON**

Số: 512/SP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON

Căn cứ Điều 24, Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 ngày 01/08/2007 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
Căn cứ Điều 23 Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn TĂM CHỈ NHA KHOA

Số: TC04:2022/SP: TĂM CHỈ NHA KHOA

Điều 2. Kể từ ngày có hiệu lực nhà máy sản xuất phải tổ chức việc áp dụng tiêu chuẩn này vào sản xuất và hạch toán của Công ty.

Điều 3. Các Ông (Bà) phụ trách nhà máy sản xuất và phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (dề t/h);
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Huy Phương

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON

Địa chỉ : Số nhà 2, Ngách 117/49 đường Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận
Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024.3838.9686 / 3757.7702

Fax : 024.3757.7703

Email : info@sapongroup.vn / Website: www.sapongroup.vn

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn số: **TC04:2022/SP: TẮM CHỈ NHA KHOA**

Áp dụng cho hàng hóa (tên, kiểu, loại, mã số hàng hóa): **TẮM CHỈ NHA KHOA**

Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm:

- Tăm chỉ nha khoa do Công ty TNHH Tập đoàn SAPON sản xuất

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Yêu cầu về nguyên liệu chính

- Thân tăm được làm từ chất liệu nhựa nguyên sinh

- Phần sợi chỉ được làm từ chất liệu Polyester, đảm bảo độ dai khi sử dụng

Tất cả đều được tiệt trùng bằng công nghệ sốc nhiệt tự động, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

1.2. Yêu cầu đối với sản phẩm:

Sản phẩm Tăm chỉ nha khoa có các chỉ tiêu và chất lượng theo quy định dưới đây:

*Ngoại quan:

- Sợi chỉ siêu mảnh, với đường kính chỉ 0.2mm, sợi chỉ luồn tận sâu bên trong kẽ răng, lấy đi các mảng bám thức ăn thừa một cách dễ dàng.

- Thiết kế 2 đầu tăm khác biệt, đáp ứng nhiều mục đích sử dụng. 1 đầu chỉ và 1 đầu nhựa nhọn, giúp người dùng linh hoạt sử dụng theo nhiều mục đích. Đặc biệt, tăm chỉ là loại tăm được các nha sĩ khuyến dùng dành cho người đang thực hiện niềng răng.

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Chỉ tiêu vi sinh vật đếm được	Không có
S.aureus	Không phát hiện
P.aeruginosa	Không phát hiện
C.albicans	Không phát hiện
Hàm lượng chì	Không phát hiện (LOD = 1,0)
Hàm lượng Cadimi	Không phát hiện (LOD = 1,0)

2. PHƯƠNG PHÁP THỬ

2.1. Ngoại quan:

Dùng mắt, tay để kiểm tra chỉ tiêu ngoại quan của sản phẩm

2.2. Kích thước:

Dùng thước lá, thước dây có độ chính xác đến milimet để đo

3. BAO GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN

3.1. Bao gói:

Sản phẩm được đóng gói kín trong hộp/ túi kín (các bao bì đựng sản phẩm phải đảm bảo chất lượng, vệ sinh), sau đó cho vào thùng carton hoặc bao gói khác theo yêu cầu của khách hàng.

3.2. Ghi nhãn:

Sản phẩm có ghi nhãn với nội dung sau:

- Tên cơ sở;
- Địa chỉ;
- Tên sản phẩm;
- Kích thước;
- Số lượng;
- Ngày, tháng, năm sản xuất;
- Thời hạn sử dụng;

3.3. Vận chuyển:

Sản phẩm được vận chuyển bằng mọi phương tiện, có che nắng, che mưa. Khi vận chuyển lên, xuống phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh ảnh hưởng tới bao bì đựng sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

3.4. Bảo quản:

Sản phẩm được bảo quản nơi khô ráo, tránh nguồn nhiệt và tránh ẩm ướt. Với điều kiện bảo quản như trên, sản phẩm sẽ có hạn sử dụng là 10 năm kể từ ngày sản xuất.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Phiếu kết quả này thay thế cho PKQ 22/TN8/ 2364 ra ngày 21/ 11/ 2022

1. Tên mẫu thử / *Sample name* **Tăm chỉ nha khoa**
2. Khách hàng / *Customer* **Công ty TNHH Tập đoàn SAPON**
3. Số lượng mẫu / *Quantity* **04 hộp** 4. Ngày nhận mẫu : **10 / 11 / 2022**
Reception date
5. Tình trạng mẫu / *Observation* **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**
6. Thời gian thực hiện / *Testing duration* **Từ ngày 10 / 11 / 2022 đến ngày 21 / 11 / 2022.**

STT Item	Tên chỉ tiêu Parameters	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	TK mức cho phép theo TT: 06/ 2011/ TT- BYT	Kết quả Result
1.	Tổng số vi sinh vật đếm được	CFU/ 10 cái	ISO 21149 : 2017	≤1.000	Không có*
2.	<i>S. aureus</i>	/ 10 cái	ISO 22718: 2015	Không có	Không phát hiện
3.	<i>P. aeruginosa</i>	/ 10 cái	ISO 22717: 2015	Không có	Không phát hiện
4.	<i>C. albicans</i>	/ 10 cái	ISO 18146: 2015	Không có	Không phát hiện
5.	Hàm lượng Chi	µg/g	QCVN 12-1: 2011/ BYT + ICP-MS	<100**	Không phát hiện (LOD = 1,0)
6.	Hàm lượng Cadimi	µg/g	QCVN 12-1: 2011/ BYT + ICP-MS	<100**	Không phát hiện (LOD = 1,0)

Ghi chú: * Giới hạn của phương pháp CFU (<10) được coi là không có.

** TK mức cho phép theo QCVN 12-1:11/ BYT- QC Kỹ thuật QG về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH & GMO
Head of GMO & Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

Hà Nội ngày **30 / 11 / 2022**
GIÁM ĐỐC/ Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa ra.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.